TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 11-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàng và ông Phan Minh Quốc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh ngày 14/7/1986 tại huyện T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1947; Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là người thứ ba; Bị cáo có chồng tên Nguyễn Tấn Tài E, sinh năm 1985; bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/01/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Tô Thùy D, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Quách Thị Mỹ L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/01/2024, Trần Thị T đến nhà Tô Thùy D tại khóm T, thị trấn P, huyện T để làm vệ sinh nhà cho D. Trong lúc vệ sinh phòng ngủ của Trần Thị Tú T2 (con ruột của D), T thấy số tiền 5.000.000 đồng mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng của D để dưới gối nằm, xung quanh không có người nên T lấy cọc tiền bỏ vào túi áo khoác T đang mặc đi ra hành lang phòng kiểm đếm. Xong, T lo sợ việc trộm hết một lần 5.000.000 đồng dễ bị phát hiện nên T lấy ra 4.000.000 đem cất giấu dưới nệm để lần sau đến nhà D làm thuê, sẽ tiếp tục lấy phần tiền này. Cùng lúc này, D, Quách Thị Mỹ L (nhân viên của D) quan sát Camera lắp trong phòng ngủ của T2 phát hiện toàn bộ sự việc, D giữ T và trình báo Công an thị trấn P lập biên bản tiếp nhận người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi T chiếm đoạt tài sản nêu trên được camera nhà D ghi lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thu giữ dữ liệu này.

Vật chứng thu giữ: Đoạn video ghi cảnh T lất trộm tài sản của D. Ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại 5.000.000 đồng cho Tô Thùy D.

Ngày 15/01/2024, Trần Thị T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T khởi tố để điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTS-HS ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị hại bà Tô Thùy D, người làm chứng bà Quách Thị Mỹ L trình bày giống như nội dung cáo trạng. Bị hại yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật tuy nhiên có xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/01/2024, bị cáo đến nhà Tô Thùy D tại khóm T, thị trấn P, huyện T để làm vệ sinh nhà cho D. Trong lúc vệ sinh phòng ngủ của Trần Thị Tú T2 (con ruột của D), bị cáo thấy số tiền 5.000.000 đồng mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng của D để dưới gối nằm, xung quanh không có người nên bị cáo lấy cọc tiền bỏ vào túi áo khoác bị cáo đang mặc đi ra hành lang phòng kiểm đếm. Xong, bị cáo lo sợ việc trộm hết một lần 5.000.000 đồng dễ bị phát hiện nên bị cáo lấy ra 4.000.000 đem cất giấu dưới nệm để lần sau đến nhà D làm thuê, sẽ tiếp tục lấy phần tiền này. Tuy nhiên, sau đó hành vi của bị cáo bị D phát hiện nên giữ lại và giao cho công an thị trấn P xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản

1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T mức án từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 03 (ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại 5.000.000 đồng cho Tô Thùy D nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong vụ án này người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra người bị hại, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa.

Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị T:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/01/2024, tại nhà của bị hại thuộc khóm T, thị trấn P, huyện T, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại với số tiền 5.000.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai, việc nào nên làm và việc nào không nên làm. Tuy nhiên, chỉ vì tham lam nhất thời nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của bị hại với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo phù hợp với quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lại cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 02/02/2024 nên không đặt ra xem xét.

[4] Bị cáo Trần Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Thu c 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Hòa;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Trí Nguyên